**1. Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT (Thực hiện đối với trường hợp cấp lại sổ BHXH do mất, hỏng; cấp lại đổi thẻ BHYT)**

1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Nộp trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lĩnh vực BHXH, BHYT thuộc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC huyện Lấp Vò (Bưu điện huyện Lấp Vò, QL 80 Bình Thạnh 1, Thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp)  2. Hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Viên chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:  a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, nhập dữ liệu vào phần mềm Tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cá nhân, tổ chức theo Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;.  c) Truờng hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc (không để quá 3 giờ làm việc) hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC huyện Lấp Vò, viên chức phòng nghiệp vụ xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trường hợp không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ: viên chức được giao nhiệm vụ thẩm định, trình lãnh đạo có thẩm quyền quyết định và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC huyện Lấp Vò.  b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ:  - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, xác minh đủ điều kiện giải quyết: thực hiện theo quy định Điểm a.  - Đối với hồ sơ qua thẩm tra, xác minh chưa hoặc không đủ điều kiện giải quyết: viên chức báo cáo lãnh đạo BHXH huyện, trả lại hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kèm theo thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cần bổ sung hoặc không giải quyết.  c) Các hồ sơ quá hạn giải quyết: Bộ phận nghiệp vụ phải thông báo ngay cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC huyện Lấp Vò, đồng thời gửi văn bản xin lỗi cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời hạn trả kết quả lần sau. | Cấp lại thẻ 01 ngày, Cấp lại sổ BHXH 07 ngày, trong đó: |  |
| *\* Trường hợp cấp lại thẻ BHYT do mất, hỏng:* |  |  |
| 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ) | 0,25 ngày |  |
| 2. Giải quyết hồ sơ (Phòng Cấp sổ thẻ) | 0,5 ngày |  |
| *\* Trường hợp đổi thẻ BHYT:* |  |  |
| 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ) | 0,5 ngày |  |
| 2. Giải quyết hồ sơ (Phòng Quản lý thu) | 01 ngày |  |
| 3. Giải quyết hồ sơ (Phòng Cấp sổ thẻ) | 01 ngày |  |
| *\* Trường hợp cấp lại sổ BHXH do mất, hỏng:* |  |  |
| 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ) | 0,5 ngày |  |
| 2. Giải quyết hồ sơ (Phòng Quản Thu) | 03 ngày |  |
| 3. Giải quyết hồ sơ (Phòng Cấp sổ thẻ) | 03 ngày |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Viên chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Viên chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ, ký trên giấy hẹn và trả kết quả và trao kết quả. | *0,25 ngày mất thẻ BHYT; 0,5 ngày đổi thẻ BHYT; 0,5 ngày Sổ BHXH*  (Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc) |  |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1.2.1 Cấp lại sổ BHXH do mất, hỏng:** Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

**1.2.2. Cấp lại, đổi thẻ BHYT:**

1.2.2.1. Người tham gia:

**a. Cấp lại thẻ BHYT do mất, hỏng; đổi thẻ BHYT do thay đổi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu:**

Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

Lưu ý: Người tham gia BHYT được thay đổi cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu vào tháng đầu mỗi quý.

**b. Đổi thẻ BHYT do được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn**

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

- Giấy tờ chứng minh (nếu có) như sau:

**\* Người có công với cách mạng quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng:**

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B; bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. Hồ sơ gồm một trong các loại giấy tờ sau:

+ Thẻ thương binh, thẻ bệnh binh;

+ Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh;

+ Quyết định công nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945 của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định hưởng trợ cấp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Giấy xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc đã giải quyết trợ cấp một lần (theo hướng dẫn về cơ sở xác định là người có công với cách mạng tại Công văn số 467/NCC ngày 17/6/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, trừ các đối tượng nêu tại Tiết a, Điểm 5.1.2.1 này. Hồ sơ gồm một trong các loại giấy tờ sau:

+ Huân chương Kháng chiến;

+ Huy chương Kháng chiến;

+ Huân chương Chiến thắng;

+ Huy chương Chiến thắng;

+ Thẻ thương binh, thẻ bệnh binh;

+ Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh;

+ Giấy chứng nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến của cơ quan thi đua khen thưởng cấp huyện;

+ Quyết định hưởng trợ cấp của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội;

+ Giấy xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc đã giải quyết trợ cấp một lần (theo hướng dẫn về cơ sở xác định là người có công với cách mạng tại Công văn số 467/NCC ngày 17/6/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);

**\* Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, Nghị định số 157/2016/NĐ-CP và Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH** (không được ngân sách Nhà nước đóng BHYT theo đối tượng cựu chiến binh)

- Cựu chiến binh giai đoạn trước 30/4/1975, hồ sơ gồm một trong các loại giấy tờ sau:

+ Quyết định phục viên hoặc xuất ngũ hoặc chuyển ngành;

+ Quyết định được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg;

+ Quyết định được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg;

+ Quyết định hưởng trợ cấp theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Quyết định được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg;

+ Quyết định được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg.

+ Quyết định được hưởng trợ cấp thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Giấy chứng nhận là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp do Tỉnh, Thành đoàn nơi đối tượng thường trú cấp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội;

+ Lý lịch cán bộ Đảng viên có ghi là thanh niên xung phong theo quy định tại Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi thanh niên xung phong trở về địa phương theo quy định tại Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH và Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐBTXH-BNV-BTC;

+ Giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi thanh niên xung phong trở về địa phương theo quy định tại Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH và Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐBTXH-BNV-BTC;

+ Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến theo quy định tại Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC;

*+ Quyết định hưởng chế độ thanh niên xung phong (trong thời gian từ ngày 15/7/1950 đến ngày 30/4/1975) đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.*

- Cựu chiến binh giai đoạn từ 30/4/1975 đến trước thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hồ sơ gồm một trong các loại giấy tờ sau:

+ Quyết định phục viên hoặc xuất ngũ hoặc chuyển ngành ghi rõ thời gian, địa điểm nơi đóng quân theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg hoặc Quyết định hưởng trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

+ Giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi thanh niên xung phong trở về địa phương theo quy định tại Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐBTXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi thanh niên xung phong trở về địa phương theo quy định tại Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH và Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐBTXH-BNV-BTC;

+ Giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong của cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi thanh niên xung phong trở về địa phương theo quy định tại Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH và Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐBTXH-BNV-BTC;

+ Quyết định được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg;

+ Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến theo quy định tại Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC;

- Cựu chiến binh không được NSNN hỗ trợ đóng BHYT mà tham gia BHYT theo đối tượng khác có mức hưởng BHYT thấp hơn mức hưởng BHYT của đối tượng cựu chiến binh thì đối tượng đó được đổi quyền lợi theo nhóm đối tượng cựu chiến binh.

+ Giấy tờ chứng minh theo như Cựu chiến binh giai đoạn trước 30/4/1975 và Cựu chiến binh giai đoạn từ 30/4/1975 đến trước thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Riêng các đối tượng sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp nghỉ hưu, cơ quan BHXH căn cứ hồ sơ, dữ liệu đang quản lý để đổi thẻ theo quyền lợi của đối tượng cựu chiến binh.

**\* Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành: Quyết định phục viên xuất ngũ hoặc chuyển ngành.**

**\* Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ.**

- Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội theo quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Giấy xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận, quản lý hồ sơ và làm thủ tục mua BHYT cho thân nhân của liệt sỹ và người có công nuôi dưỡng liệt sỹ theo quy định tại Thông tư so 05/2013/TT-BLĐTBXH.

**\* Đổi thẻ BHYT theo mức hưởng của nhóm đối tượng là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo.** Hồ sơ kèm theo gồm một trong các giấy tờ sau:

+ Sổ hộ khẩu;

+ Sổ tạm trú;

+ Giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi có đối tượng cư trú.

**\* Thân nhân người có công với cách mạng (trừ trường hợp là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ) bao gồm:**

+ Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của các đối tượng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên;

+ Con đẻ từ trên 6 tuổi của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học không tự lực được trong sinh hoạt hoặc suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt:

Giấy xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận, quản lý hồ sơ và làm thủ tục mua BHYT cho thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**\* Người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.** Hồ sơ kèm theo gồm một trong các loại giấy tờ sau:

+ Giấy xác nhận khuyết tật, ghi rõ mức độ khuyết tật thuộc các đối tượng người khuyết tật nặng và người khuyến tật đặc biệt nặng theo Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT;

+ Quyết định trợ cấp xã hội hằng tháng của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện) đối với người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng.

**\* Người thuộc hộ gia đình nghèo.** Hồ sơ kèm theo gồm một trong các loại giấy tờ sau:

+ Giấy chứng nhận học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo theo Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH;

+ Danh sách hàng năm được Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) xác nhận đối với người thuộc hộ gia đình nghèo; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**\* Đổi thẻ BHYT do điều chỉnh họ, tên, chữ đệm; ngày tháng, năm sinh; giới tính.** Hồ sơ kèm theo gồm một trong các giấy tờ sau:

***- Đối với đối tượng chỉ tham gia BHYT***

+ Trường hợp do người tham gia kê khai sai so với hồ sơ gốc; người tham gia do cơ quan BHXH quản lý đề nghị điều chỉnh để đi khám chữa bệnh: Chứng minh thư hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

*+* Trường hợp đơn vị kê khai sai so với hồ sơ của người tham gia: Cơ quan BHXH rà soát, thông báo và phối hợp với đơn vị điều chỉnh.

***- Đối với đối tượng cùng tham gia BHXH, BHYT***

Hồ sơ kèm theo: Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh do cơ quan có thẩm quyền về hộ tịch cấp theo quy định và chứng minh thư/thẻ căn cước/hộ chiếu.

Trường hợp là Đảng viên: thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**1.2.2.1.** **Đơn vị:**

Bảng kê thông tin (Mẫu D01-TS).

- Lưu ý: Thành phần hồ sơ nêu trên nếu không quy định là bản chính thì có thể nộp bản chính, bản sao kèm bản chính để đối chiếu, bản sao được chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc.

- Thành phần hồ sơ đối với trường hợp đề nghị cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên thẻ BHYT (trừ trường hợp điều chỉnh nhân thân, bổ sung mã đối tượng sinh sống) nếu người tham gia không có giấy tờ nêu trên mà có các giấy tờ liên quan để chứng minh làm căn cứ điều chỉnh như: giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng; cựu chiến binh theo quy định tại Pháp lệnh Cựu chiến binh; người tham gia kháng chiến... thì đơn vị nộp các giấy tờ này cho cơ quan BHXH để xem xét giải quyết (không ghi vào Bảng kê hồ sơ).

**1.2.3 Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.**

**1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người lao động

**1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** BHXH huyện.

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sổ BHXH, Thẻ BHYT.

**1.6. Phí, lệ phí:** Không.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;

- Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 28/11/2008; Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc;

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

- Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam ban hành Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

- Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 sửa đổi bổ sung một số điều Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

- Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

- Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 03/8/2009;

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu TK1-TS** (Ban hành kèm theo QĐ số: 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của BHXH Việt Nam) |
| **BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**TỜ KHAI**

**THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ   
(Áp dụng đối với người tham gia chưa được cấp mã số BHXH và thay đổi thông tin)**

**I. Đối với người chưa được cấp mã số BHXH** (người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [13] dưới đây).

[01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):

[02]. Ngày, tháng, năm sinh: ………./ …………/ …………….[03]. Giới tính:

[04]. Quốc tịch …………………………………….. [05]. Dân tộc

[06]. Nơi đăng ký giấy khai sinh: [06.1]. Xã (phường, thị trấn):

[06.2]. Huyện (quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh): …………………… [06.3]. Tỉnh (Tp):

[07]. Địa chỉ nhận kết quả: [07.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:

[07.2]. Xã (phường, thị trấn): ……………………… [07.3] Huyện (quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh):

……………………………………………… [07.4]. Tỉnh(Tp):

[08]. Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước: …………[09]. Số điện thoại liên hệ:

[10]. Họ tên cha/ mẹ/ người giám hộ (đối với trẻ em dưới 6 tuổi):

[11]. Mức tiền đóng: ………………… [12]. Phương thức đóng:

(Chỉ tiêu [11], [12] chỉ áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện)

[13]. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu (không áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện): …………………………………………………

[14]. Trường hợp người tham gia BHYT theo hộ gia đình được giảm trừ mức đóng thì kê khai thêm Phụ lục (Phụ lục kèm theo) và không phải nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, chứng minh thư, thẻ căn cước.

**II. Đối với người đã được cấp mã số BHXH thay đổi thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT** (người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [05] dưới đây)

[01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):

[02]. Ngày, tháng, năm sinh: ......./ ......../........... [03]. Mã số BHXH:

[04]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:

[05]. Hồ sơ kèm theo (nếu có):

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ (chỉ áp dụng đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh) | Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai ........, ngày..... tháng..... năm.......  **Người kê khai** (Ký, ghi rõ họ tên) |